

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị O, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số B, hẻm B, đường P, khu phố D, phường D, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Lý Ngọc P, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Thái Thị O yêu cầu bà Lý Ngọc P phải trả số tiền đã vay còn nợ là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- Bà Lý Ngọc P thừa nhận có vay của bà Thái Thị O số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Hiện nay bà P còn nợ bà O số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và đồng ý trả cho bà O số tiền nêu trên

Thời hạn và phương thức thanh toán như sau: Số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) nguyên đơn đồng ý để bà **Lý Ngọc P** trả cho nguyên đơn nhiều lần, mỗi lần trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng, thực hiện vào ngày 27 hàng tháng, bắt đầu thi hành vào ngày 27/9/2024 cho đến khi dứt nợ. Nếu bà **P** không thực hiện đúng cam kết bất cứ kỳ trả nợ nào thì bà **O** có quyền cầu thi hành hết khoản nợ còn lại.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ số tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà **Thái Thị O** và bà **Lý Ngọc P** tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), mỗi người chịu một nửa số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), do bà **O** là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn án phí và có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn tiền án phí nên bà **P** phải đóng tiền án phí số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bà **Thái Thị O** tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002032 ngày 26/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đ